

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023  
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát  
huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và  
bền vững trong giai đoạn mới**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới (Nghị quyết số 45-NQ/TW), Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện như sau:

**I - TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC VÀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TRÊN ĐỊA BÀN**

Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 17/12/2008 của Tỉnh ủy và Kết luận số 52-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư khóa XII “về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức có sự chuyển biến rõ rệt. Các cấp ủy, chính quyền đã có nhiều giải pháp xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức cả về số lượng và chất lượng<sup>(1)</sup>; việc tạo nguồn cán bộ chất lượng cao được chú trọng<sup>(2)</sup>. Cơ chế, chính sách về thu hút nhân lực trình độ cao từng bước được đổi mới; môi trường và điều kiện hoạt động của đội ngũ trí thức ngày càng hoàn thiện; chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh, khen thưởng, động viên các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích công hiến được quan tâm thực hiện<sup>(3)</sup>. Đội ngũ trí thức đã phát huy hiệu quả trong công tác nghiên cứu, tham mưu, đề xuất các giải pháp góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh còn một số tồn tại, hạn chế: Cơ cấu, số lượng, chất lượng

<sup>(1)</sup> Toàn tỉnh hiện nay có 31.015 trí thức, trong đó có: 446 tiến sĩ, bác sĩ CKII; 3.758 thạc sĩ, bác sĩ CKI; 26.811 đại học.

<sup>(2)</sup> Trong 15 năm qua, toàn tỉnh đã đào tạo 255 tiến sĩ, 108 bác sĩ chuyên khoa II và 1.970 thạc sĩ.

<sup>(3)</sup> Toàn tỉnh hiện có 236 trí thức được Nhà nước phong tặng các danh hiệu, trong đó có 6 thầy thuốc nhân dân, 111 thầy thuốc ưu tú, 27 nhà giáo ưu tú, 20 nghệ sĩ nhân dân và 72 nghệ sĩ ưu tú.

đội ngũ trí thức ở một số ngành, địa phương chưa hợp lý, thiếu hụt chuyên gia giỏi trong một số lĩnh vực quan trọng; việc tuyển dụng, thu hút trí thức có năng lực, trình độ cao về công tác tại tỉnh số lượng ít, còn gặp nhiều vướng mắc. Công tác quản lý, đánh giá, tập hợp, sử dụng trí thức có mặt còn hạn chế, chưa tạo được môi trường thuận lợi động viên trí thức chủ động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, truyền thụ kiến thức, tư vấn, phản biện, giám định xã hội. Việc đầu tư, nghiên cứu các đề tài khoa học, đề án mang tính ứng dụng thực tiễn phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh chưa nhiều; hiệu quả ứng dụng mang lại chưa cao. Sự đóng góp của đội ngũ trí thức cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương chưa nhiều, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do: Nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức chưa đầy đủ, sâu sắc; chưa quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao; chưa gắn việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng đội ngũ trí thức với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Cơ chế, chính sách hỗ trợ, tạo môi trường thuận lợi để đội ngũ trí thức phát huy năng lực sáng tạo, nghiên cứu chuyên sâu có mặt còn bất cập.

## **II - MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Mục tiêu**

#### **1.1 - Mục tiêu đến năm 2030**

- Phát triển đội ngũ trí thức tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng, nhất là đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành trong lĩnh vực then chốt, trọng yếu đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh. Phân đầu đào tạo 740 nhân lực sau đại học (trong đó phân đầu đào tạo 30 tiến sĩ và bác sĩ chuyên khoa cấp II); 100% cán bộ, công chức, viên chức đạt tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm khả thi, đồng bộ nhằm thu hút trí thức có năng lực, trình độ cao về công tác tại tỉnh; tạo cơ hội, điều kiện, động lực cho đội ngũ trí thức phát triển toàn diện, nâng cao năng lực, trình độ và cống hiến cho tỉnh. Ưu tiên bảo đảm nguồn lực cho đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ mũi nhọn; quan tâm đầu tư cho nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng lĩnh vực tỉnh có thế mạnh, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị, quản lý, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hoá, văn học, nghệ thuật.

- Hỗ trợ Viện nghiên cứu Khoa học và Giáo dục liên ngành (IFIRSE) thuộc Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành (ICISE) phát triển trở thành Viện nghiên cứu khoa học cơ bản và ứng dụng quốc tế có uy tín trong khu vực, có các hướng nghiên cứu mũi nhọn về một số lĩnh vực khoa học cơ bản có ưu thế, tạo ra công nghệ lõi có ứng dụng cao.

- Đầu tư phát triển Trường Chính trị tỉnh, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, Trường Cao đẳng Y tế Bình Định đạt chuẩn theo quy định; hỗ trợ phát triển Trường Đại học Quy Nhơn đạt trình độ tiên tiến, đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, khẳng định thương hiệu có uy tín cao, đạt tiêu chuẩn chất lượng cao trong nước và khu vực; có vị thế quan trọng về hợp tác đào tạo, nghiên cứu, trao đổi học thuật, giao lưu văn hóa trong nước và quốc tế.

- Tăng số lượng phát minh, sáng chế, công trình khoa học, sản phẩm khoa học - công nghệ, tác phẩm văn học, nghệ thuật đỉnh cao; công trình công bố trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế.

## **1.2 - Tầm nhìn đến năm 2045**

Xây dựng đội ngũ trí thức của tỉnh lớn mạnh, có chất lượng cao, cơ cấu hợp lý; có nhà khoa học đạt các giải thưởng cao trên một số lĩnh vực; nhiều tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục và đào tạo đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong tình hình mới.

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

### **2.1 - Tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức**

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả công tác quán triệt, tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong tỉnh xây dựng kế hoạch, đề án cụ thể nhằm thu hút, trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng, tôn vinh đội ngũ trí thức phù hợp với yêu cầu và thực tiễn của ngành, địa phương; xác định lĩnh vực, địa bàn trọng điểm để phát huy tốt nhất năng lực, sự cống hiến, tâm huyết của đội ngũ trí thức, nhất là các nhà khoa học giỏi, chuyên gia đầu ngành có uy tín; tổ chức đối thoại, kịp thời lắng nghe, nắm bắt, giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của đội ngũ trí thức.

- Đề cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có nhiều trí thức, đảng viên là trí thức, nhất là trí thức làm lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; trách nhiệm nêu gương gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chú trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong các cơ quan, tổ chức có nhiều đảng viên là trí thức, tập trung phát triển đảng trong đội ngũ trí thức.

## **2.2 - Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức, trọng dụng nhân tài**

- Tiến hành rà soát, đánh giá khách quan, toàn diện về đội ngũ trí thức của tỉnh và thực hiện các chủ trương, chính sách, quy chế, quy định đã được Trung ương, tỉnh ban hành; kịp thời điều chỉnh, bổ sung, ban hành những chính sách mới phù hợp nhằm tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng, củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ chương trình, kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo chuyển biến căn bản trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức của tỉnh. Tập trung nguồn lực đầu tư để phát triển Trường Chính trị tỉnh, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, Trường Cao đẳng Y tế Bình Định đạt chuẩn theo quy định. Quan tâm, hỗ trợ Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành (ICISE), các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh phát triển theo hướng hiện đại, có đủ năng lực, điều kiện để giữ vai trò nòng cốt trong đào tạo, nghiên cứu. Khuyến khích các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh liên kết, hợp tác với các cơ sở giáo dục tiên tiến trong nước và trên thế giới để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ, năng lực hoạt động.

- Có cơ chế, chính sách ưu tiên, đột phá trong thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài, nhất là chính sách tuyển dụng, tiền lương, tiền công, tạo môi trường làm việc, tập trung vào các nhà khoa học giỏi, có trình độ chuyên môn cao, có khả năng chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng; các chuyên gia đầu ngành, trí thức có uy tín, có thành tựu cống hiến trong các ngành, lĩnh vực quan trọng. Quan tâm xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ cho trí thức trẻ, nữ, công tác tại vùng sâu, vùng xa, hải đảo, trong lực lượng vũ trang, đồng bào dân tộc thiểu số.

## **2.3 - Tăng cường quản lý nhà nước, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách đối với đội ngũ trí thức**

- Tiếp tục cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng về xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm khả thi, đồng bộ, hiệu quả. Xác định đội ngũ trí thức của từng ngành, lĩnh vực để có cơ chế, chính sách phù hợp cho từng nhóm (trí thức y tế, giáo dục, văn hóa nghệ thuật, khoa học và công nghệ; trí thức là cán bộ, công chức; trí thức trong lực lượng vũ trang; trí thức trong các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân; trí thức trong hoạt động hội; trí thức là người Việt Nam ở nước ngoài; trí thức trẻ...) sát tình hình thực tiễn của tỉnh.

- Đẩy mạnh phát huy dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo, đề cao đạo đức, trách nhiệm của trí thức trong hoạt động khoa học, công nghệ, giáo dục và đào tạo;

trong văn hóa, văn học, nghệ thuật. Tạo điều kiện và khuyến khích đội ngũ trí thức tham gia đóng góp ý kiến, tư vấn, phản biện, giám định xã hội đối với việc hoạch định chính sách, xây dựng và triển khai các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, công trình, dự án quan trọng thực hiện mục tiêu phát triển của tỉnh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức của tỉnh, làm tốt công tác dự báo, yêu cầu, kế hoạch phát triển đội ngũ trí thức trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương, bảo đảm số lượng, chất lượng, cân đối giữa các ngành, lĩnh vực, vùng, miền; xây dựng kế hoạch thu hút, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức kế cận.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với hoạt động của đội ngũ trí thức; đổi mới công tác quản lý khoa học, công nghệ; chú trọng hỗ trợ thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tiếp thu và truyền bá tri thức tiên tiến. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ, các cơ sở giáo dục trong việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo và các chức danh khoa học.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả việc đánh giá, điều chỉnh, ban hành các giải thưởng và các chính sách tôn vinh đối với đội ngũ trí thức của tỉnh.

- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước trong việc tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật; hỗ trợ, tạo điều kiện cho phát triển đội ngũ trí thức; xử lý nghiêm hành vi vi phạm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong xây dựng đội ngũ trí thức.

#### **2.4 - Tăng cường nguồn lực xây dựng đội ngũ trí thức chủ động, tích cực hội nhập quốc tế**

- Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước và huy động nguồn lực xã hội, nguồn lực nước ngoài đầu tư phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ, giáo dục và đào tạo, các quỹ đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tạo môi trường thuận lợi cho trí thức làm việc, nghiên cứu, sáng tạo, cống hiến.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ; tạo điều kiện cho các nhà khoa học, nhất là trong lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ mũi nhọn được tham gia các chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm, phát triển sản phẩm mới, công nghệ mới có khả năng cạnh tranh quốc tế.

- Xây dựng, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên cơ sở đẩy mạnh hợp tác giữa doanh nghiệp và đội ngũ trí thức, giữa các tập đoàn kinh tế với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, hội trí thức thông qua mô hình trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo...

- Mở rộng hợp tác quốc tế, hợp tác chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ giữa các doanh nghiệp trong tỉnh với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nước ngoài. Phát triển các trung tâm, mạng lưới nghiên cứu liên kết, kết nối với mạng lưới đổi mới sáng tạo quốc gia. Tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ trí thức hợp tác, giao lưu, tiếp cận với tiến bộ khoa học - kỹ thuật của các nước tiên tiến.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế hoạt động để Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành (ICISE) phát triển thành điểm giao lưu học thuật, trao đổi khoa học và giáo dục đặc trưng của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. Xây dựng mạng lưới và cơ sở dữ liệu các nhà khoa học, chuyên gia có năng lực khoa học, công nghệ, có uy tín để khai thác nguồn lực giải quyết các vấn đề khoa học của địa phương và của tỉnh.

### **2.5 - Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh**

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức, nhất là các nhà khoa học giỏi, chuyên gia đầu ngành, nhân tài, trí thức trẻ nhằm khơi dậy lòng yêu nước, tự hào dân tộc, tin tưởng và ủng hộ đường lối, chủ trương của Đảng; nhận thức sâu sắc về vai trò, trách nhiệm của trí thức đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh theo hướng sát thực tiễn, động viên, phát huy tối đa vai trò, tiềm năng to lớn của đội ngũ trí thức, văn nghệ sỹ. Chú trọng nâng cao vai trò đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, đội ngũ trí thức; thu hút, tập hợp, đoàn kết trí thức, phát triển tổ chức, phát triển hội viên; làm cầu nối vững chắc giữa Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị với đội ngũ trí thức.

- Tạo điều kiện cho đội ngũ trí thức, nhất là các chuyên gia giỏi trong và ngoài nước đóng góp ý kiến, tham gia hoạt động tư vấn, cố vấn, giám sát, phản biện, giám định xã hội đối với dự thảo các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, các chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn... Có cơ chế tạo điều kiện cho các hội thành viên của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và Hội Văn học nghệ thuật tỉnh thực hiện một số dịch vụ công, giám sát hoạt động nghề nghiệp, kiểm định và công bố chất lượng một số dịch vụ công và các hoạt động văn hóa khác.

## **III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các ban của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung Chương trình hành động đến cán bộ, đảng viên, đoàn**

viên, hội viên và Nhân dân; xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị mình; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức và tổ chức giám sát việc thực hiện theo quy định.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức; tổ chức thí điểm một số cơ chế, chính sách đột phá, đặc thù của tỉnh.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW và Chương trình hành động này.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 45-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy; thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các cơ quan đại diện các ban Đảng Trung ương tại Đà Nẵng,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, BTV Tỉnh đoàn,
- Các ban của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- CPVP, CVK2,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY**  
**BÍ THƯ**



**Hồ Quốc Dũng**